**BÀI 37. VẤN ĐỀ KHAI THÁC THẾ MẠNH Ở TÂY NGUYÊN**

**1. Khái quát chung**

- Gồm 5 tỉnh:

- Vị trí địa lí tiếp giáp:

🡪 Có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng và xây dựng kinh tế.

**2. Phát triển cây công nghiệp lâu năm**

**a. Điều kiện phát triển**

- Tây Nguyên có tiềm năng to lớn về nông nghiệp và lâm nghiệp.

- Đất badan và khí hậu cận xích đạo rất phù hợp với việc trồng các cây công nghiệp lâu năm.

+ Đất badan có tầng phong hóa sâu, giàu chất dinh dưỡng, phân bố tập trung với những mặt bằng rộng lớn.

+ Khí hậu có tính chất cận xích đạo với một mùa mưa và một mùa khô kéo dài, mùa khô kéo dài thuận lợi để phơi sấy, bảo quản sản phẩm.

+ Do ảnh hưởng của độ cao, các cao nguyên cao 400-500m, khí hậu khô nóng thích hợp trồng cây công nghiệp nhiệt đới (cà phê, cao su, hồ tiêu, điều); các cao nguyên cao trên 1000m, khí hậu mát mẻ, thích hợp trồng cây công nghiệp cận nhiệt đới (chè).

*\* Khó khăn:* Mùa khô mực nước ngầm hạ thấp nên việc làm thủy lợi khó khăn, tốn kém, gây trở ngại cho sản xuất và sinh hoạt; mùa mưa xói mòn đất.

**b. Thực trạng sản xuất và phân bố**

**\* Cà phê**

- Là cây quan trọng số một ở Tây Nguyên, 450 nghìn ha (năm 2006), chiếm 4/5 diên tích cả nước. Đắk Lắk là tỉnh có diện tích cà phê lớn nhất.

- Cà phê chè trồng trên các cao nguyên tương đối cao, khí hậu mát hơn: Gia Lai, Kon Tum và Lâm Đồng.

- Cà phê vối trồng ở vùng nóng hơn: Đắk Lắk (Cà phê Buôn Ma Thuột nổi tiếng có chất lượng cao).

**\* Chè**

- Trồng chủ yếu ở Lâm Đồng (là tỉnh có diện tích trồng chè lớn nhất nước) và một phần ở Gia Lai.

- Các nhà máy chè Biển Hồ (Gia Lai) và Bảo Lộc (Lâm Đồng).

\* **Cao su:** Là vùng trồng cao su lớn thứ hai, sau Đông Nam Bộ (chủ yếu ở Gia Lai, Đắk Lắk).

**c. Ý nghĩa**

- Thu hút lao động từ các vùng khác nhau và tạo ra tập quán sản xuất mới cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

- Phát triển rộng rãi các mô hình kinh tế vườntrồng cà phê, hồ tiêu… bên cạnh các nông trường quốc doanh.

**d. Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của sản xuất cây công nghiệp**

- Hoàn thiện quy hoạch các vùng chuyên canh cây công nghiệp; mở rộng diện tích cây công nghiệp có kế hoạch, có cơ sở khoa học, đi đôi với việc bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi.

- Đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp để hạn chế rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm và sử dụng hợp lí tài nguyên.

- Đẩy mạnh khâu chế biến các sản phẩm cây công nghiệp và đẩy mạnh xuất khẩu.

**3.** **Khai thác và chế biến lâm sản**

**a. Tiềm năng**

Rừng che phủ 60% diện tích lãnh thổ rừng, chiếm 36% diện tích đất có rừng và 52% sản lượng gỗ có thể khai thác cả nước.

Còn nhiều gỗ quý (cẩm lai, gụ mật, trắc, sến...), nhiều chim, thú quý (voi, bò tót, gấu…).

**b. Thực trạng**

- Tài nguyên rừng đang bị suy giảm, sản lượng khai thác giảm.

- Nạn phá rừng gia tăng làm giảm lớp phủ rừng và trữ lượng các loại gỗ quý, đe dọa môi trường sống của các loài chim, thú quý, làm hạ mực nước ngầm vào mùa khô.

- Phần lớn gỗ xuất ra ngoài vùng dưới dạng gỗ tròn chưa qua chế biến.

**c. Biện pháp bảo vệ**

- Ngăn chặn nạn phá rừng; khai thác hợp lý đi đôi với khoanh nuôi và trồng rừng mới.

- Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng.

- Đẩy mạnh việc chế biến gỗ tại địa phương và hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.

**4. Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi**

Tài nguyên nước của các hệ thống sông Xê Xan, Xrê Pôk, Đồng Nai... được sử dụng ngày càng có hiệu quả.

**a. Tiềm năng**

- Trước đây đã xây dựng nhà máy thủy điện Đa Nhim, Đrây H’ling...

- Từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX, hàng loạt công trình thủy điện lớn đã và đang được xây dựng, hình thành các bậc thang thủy điện:

 **+ Trên sông Xê Xan:** thủy điện Yaly, Xê Xan 3, Xê Xan 3A, Xê Xan 4 và Plây Krông.

 **+ Trên sông Xrê Pôk:** 6 bậc thang thủy điện đã được quy hoạch, trong đó lớn nhất là Buôn Kuôp, Buôn Tua Srah, Xrê Pôk 3, Xrê Pôk 4, Đức Xuyên, Đrây H’ling đã được mở rộng.

 **+ Trên sông Đồng Nai:** thủy điện Đại Ninh, Đồng Nai 3, 4.

**b. Ý nghĩa**

- Tạo điều kiện thuận lợi hơn để phát triển các ngành công nghiệp, trong đó có việc khai thác và chế biến bột nhôm từ nguồn bôxit rất lớn ở Tây Nguyên.

- Cung cấp nước tưới cho Tây Nguyên trong mùa khô có thể khai thác cho mục đích du lịch và nuôi trồng thủy sản.

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP**

**Câu 1.** Tây Nguyên là vùng

 A. Có độ che phủ rừng thấp. B. Có một mùa đông lạnh.

 C. Giàu tài nguyên khoáng sản. D. Có trữ năng thủy điện khá.

**Câu 2.** Ở Tây Nguyên có thể trồng được cả cây có nguồn gốc cận nhiệt đới (chè) thuận lợi nhờ vào

 A. đất đỏ badan thích hợp. B. khí hậu các cao nguyên trên 1000 m mát mẻ.

 C. độ cao của các cao nguyên thích hợp. D. có một mùa đông nhiệt độ giảm thấp.

**Câu 3.** Cà phê được trồng nhiều nhất ở tỉnh nào của Tây Nguyên?

 A. Kon Tum. B. Gia Lai. C. Đắk Lắk. D. Lâm Đồng.

**Câu 4.** Thuận lợi của đất đỏ badan ở Tây Nguyên đối với việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là

 A. giàu chất dinh dưỡng.

 B. có tầng phong hóa sâu.

 C. tập trung với những mặt bằng rộng lớn.

 D. phân bố chủ yếu ở các cao nguyên 400-500 m.

**Câu 5.** Điều kiện thuận lợi hàng đầu giúp Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn là

 A. có đất badan tập trung thành vùng lớn. B. có hai mùa mưa khô rõ rệt.

 C. có nguồn nước ngầm phong phú. D. có độ ẩm quanh năm cao.

**Câu 6.** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Tây Nguyên

 A. đất phù sa sông. B. đất cát biển.

 C. đất xám phù sa cổ. D. đất feralit trên đá badan.

**Câu 7.** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho tài nguyên rừng ở Tây Nguyên suy giảm?

 A. Nạn phá rừng gia tăng.

 B. Mở rộng các vùng chuyên canh cây công nghiêp.

 C. Xây dựng các nhà máy thủy điện.

 D. Khai hoang mở rộng đất nông nghiệp.

**Câu 8.** Sự khác biệt của Tây Nguyên với các vùng khác về vị trí là

 A. không giáp biển. B. giáp với Campuchia.

 C. giáp với nhiều vùng. D. giáp Lào.

**Câu 9.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết nhận định nào **không** đúng với vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên?

 A. Liền kề vùng Đông Nam Bộ. B. Giáp miền Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia.

 C. Nằm sát vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Giáp với Biển Đông.

**Câu 10.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết nhận định nào sau đây là **không** đúng về thế mạnh của vùng Tây Nguyên?

 A. Phát triển cây công nghiệp lâu năm. B. Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi.

 C. Khai thác và chế biến lâm sản. D. Khai thác và chế biến khoáng sản

**Câu 11.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết ở Tây Nguyên cây chè được trồng ở các tỉnh nào sau đây?

 A. Gia Lai, Kon Tum. B. Kon Tum, Đắk Lắk.

 C. Đắk Lắk, Lâm Đồng. D. Lâm Đồng, Gia Lai.

**Câu 12.** Cho bảng số liệu

Diện tích lúa của nước ta, năm 2005 và 2016

Đơn vị: nghìn ha

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng số** | **Lúa đông xuân** | **Lúa hè thu và thu đông** | **Lúa mùa** |
| 2005 | 7 329,2 | 2 942,1 | 2 349,3 | 2 037,8 |
| 2016 | 7 790,4 | 3 082,2 | 2 806,9 | 1 901,3 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô diện tích lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Tròn. B. Miền. C. Cột. D. Đường.